

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN PHÙNG

Khoa Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu,
Trường Đại học Tài nguyên và môi trường TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 05/7/2021. Sửa chữa xong 12/7/2021. Duyệt đăng 14/7/2021.

Abstract

In the era of Industry 4.0, information technology plays an increasingly important role in all matters of life. Teaching in the online form allows lecturers and students to easily access new technology, saving time and costs, especially in the context of geographical distance or complicated epidemic situation requiring physical distancing, isolation ... as the Covid - 19 pandemic has promoted its role and achieved certain effects that have been contributing a huge part to the quality of teaching and learning at the university level. On the basis of the results of assessing the actual situation of influencing factors, we propose some measures to overcome the limitations in online teaching in order to improve the learning quality for students of Ho Chi Minh City University of Natural Resources and Environment.

Keywords: Factors, influence, activities, training, learning, online teaching, students...

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ thì việc dạy học kết hợp sử dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy quá trình học tập bên ngoài lớp học là một xu thế đã và đang ngày càng phổ biến trong giáo dục trên thế giới, đặc biệt là ở bậc đại học. Trong 2 năm 2020 và 2021, thế giới đánh dấu sự ảnh hưởng sâu sắc của đại dịch Covid-19 đã và đang diễn ra phức tạp. Dịch bệnh đã tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động giáo dục trong các nhà trường. Tại Việt Nam, thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với quan điểm sinh viên (SV) không đến trường nhưng không ngừng việc học, các nhà trường đã tiến hành dạy học trực tuyến (DHTT) cho SV [1, tr. 1-2].

Trong hoàn cảnh như vậy, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (TN&MT TP. HCM) là một trong số các trường đã tổ chức DHTT một cách có hệ thống cho SV khi dịch bệnh bùng phát. Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo đã điều chỉnh các học phần/mô đun cho phù hợp đảm bảo hoàn thành kế hoạch đào tạo năm học. Căn cứ vào điều kiện, cơ sở vật chất, nhà trường đã triển khai các ứng dụng phần mềm: Microsoft Team, Google Meet, Zoom Cloud Meeting... vào hoạt động dạy học mang lại những hiệu ứng tích cực. Đây là cơ hội thúc đẩy số hóa học liệu để tất cả cán bộ, giảng viên (GV) khai thác được các yếu tố tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập; linh hoạt, tiết kiệm thời gian, chi phí cho việc dạy và học. Tuy nhiên, hình thức DHTT cũng bộc lộ những yếu tố ảnh hưởng cản trở để nâng cao hiệu quả [2, tr. 1].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm dạy học trực tuyến

Có nhiều định nghĩa khác nhau về DHTT. Theo nghĩa hẹp, DHTT là hoạt động học tập thông qua internet. Theo nghĩa rộng hơn, hoạt động DHTT có thể được thực hiện thông qua Internet, mạng

nội bộ, âm thanh, video, phát sóng vệ tinh, TV tương tác và CD-ROM. Hoạt động này không chỉ phân phối nội dung, mà còn cho phép GV và SV tương tác với nhau. Ngoài ra, trong thời đại bùng nổ phát triển điện thoại di động thông minh như hiện nay, khái niệm này có thể được mở rộng hơn, được thực hiện thông qua điện thoại di động, máy tính bảng và các ứng dụng học tập không dây. Theo đó, người dạy có thể truyền tải nội dung học, hình ảnh, âm thanh, video thông qua đường truyền băng thông rộng hoặc kết nối không dây (WiFi, WiMAX).

DHTT đã xuất hiện trên thế giới từ những năm 90 của thế kỷ XX. Hình thức giáo dục điện tử đầu tiên là đào tạo trên máy tính (CBT). Tại Việt Nam, giáo dục điện tử đã phát triển từ rất sớm, tuy nhiên, trong vài năm trở lại đây, hình thức đào tạo này mới được quan tâm và áp dụng rộng rãi hơn. Hoạt động DHTT cho phép SV tham dự các lớp học ở mọi lúc khi cần hoặc cho đến khi tài liệu khóa học được hoàn thành. Điều này sẽ tạo ra một môi trường chủ động, khi đó GV đóng vai trò là người hướng dẫn kiến thức.

2.2. Mô hình dạy học trực tuyến tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

Mặc dù DHTT đem lại nhiều lợi ích trong việc tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục đại học, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh truyền nhiễm như dịch Covid-19 như hiện nay. Tuy nhiên, hoạt động này sẽ không thể phổ biến nếu người dùng có xu hướng không chấp nhận và không biết cách sử dụng, vận hành hệ thống. DHTT không chỉ đơn giản là một giải pháp công nghệ, đây còn là quá trình bao gồm nhiều yếu tố khác nhau như yếu tố xã hội, yếu tố cá nhân, các điều kiện chính sách và yếu tố văn hóa. Đây là những yếu tố chính đóng vai trò quan trọng trong phát triển và sử dụng công nghệ thông tin vào DHTT.

Các mô hình DHTT hiện nay có thể được thực hiện theo nhiều phương thức khác nhau trong bối cảnh giáo dục đại học. Một số mô hình đào tạo trực tuyến đại học phổ biến hiện nay bao gồm:

- HTTT hoặc hỗn hợp: Trong mô hình này, hoạt động dạy học kết hợp cả hai phương pháp truyền thống và trực tuyến. Sự kết hợp này cho phép các trường lựa chọn được các yếu tố tốt nhất của mỗi phương pháp. Tỷ lệ DHTT hoặc truyền thống cần được lựa chọn phù hợp với điều kiện đào tạo của mỗi trường.

- Lớp học linh hoạt: Cách tiếp cận này cho phép SV xem các bài giảng ở nhà và hoàn thành bài tập về nhà trên lớp. Theo mô hình này, SV có thể nâng cao khả năng hợp tác, thảo luận trong lớp và các hoạt động tập thể khác.

- Các khóa học trực tuyến chủ động thời gian: Đây là mô hình đào tạo trong đó các khóa học được truyền tải hoàn toàn qua Web.

- Các khóa học trực tuyến tổng hợp: Đây là những khóa học chủ yếu được thực hiện trực tuyến, tuy nhiên vẫn có những học phần SV cần đến trường để thực hiện, ví dụ thảo luận, thực hành...

- Các khóa học trực tuyến mở có quy mô lớn (MOOCs): Đây là chương trình DHTT được thực hiện với quy mô lớn. Mô hình này không giới hạn số lượng SV tham gia học tập qua Internet. Mô hình trên thường được các trường đại học lớn, có nhiều SV sử dụng.

- Các khóa học trực tuyến mở có quy mô lớn hỗn hợp (MOOCs hỗn hợp): Đây là mô hình mở rộng của MOOCs. Theo đó, bên cạnh các đặc điểm của MOOC tiêu chuẩn, mô hình MOOCs hỗn hợp cho phép SV gặp nhau ở một địa điểm để thảo luận thêm về các bài giảng.

Căn cứ vào đặc điểm của từng mô hình, các trường đại học sẽ sử dụng mô hình phù hợp nhất với điều kiện của trường và của SV. Sau đó, căn cứ vào thực trạng triển khai các mô hình này để cải tiến, phát triển nhằm đáp ứng tốt hơn hoạt động DHTT trong các trường đại học.

2.3. Thực trạng dạy học trực tuyến ở Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, rất nhiều trường đầu tư, triển khai phương pháp DHTT, tạo điều kiện cho SV tham gia phương pháp giáo dục này, chủ động cử GV, nhân viên học tập, tập huấn để triển khai công nghệ trong hoạt động đào tạo của trường.

Thực tế trong thời gian giãn cách xã hội, Trường Đại học TN&MT TP. HCM đã xây dựng rất công phu và triển khai hệ thống DHTT đối với SV hệ chính quy và hệ vừa học vừa làm để phòng chống dịch Covid-19. Nhà trường đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật cũng như đội ngũ GV. Sau đợt tập huấn, GV cơ bản sử dụng được các công cụ tạo bài giảng điện tử và thực hiện hoạt động giảng dạy trên phần mềm Microsoft Team, Google Meet, Zoom Cloud Meeting... Nhờ vào sự nỗ lực của GV và sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các phòng ban chức năng sau một thời gian ngắn, lượng học liệu được cập nhật trên hệ thống rất phong phú: Video bài giảng, slide trình chiếu, giáo trình, các bài trắc nghiệm, bài tập tự luận, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên hệ thống.

Việc DHTT tuy bước đầu gặp một số khó khăn nhưng khi bắt tay vào thực hiện đã đem lại một số trải nghiệm mới mẻ. Mỗi GV coi như đó là một trong những hình thức đổi mới phương pháp dạy học theo hướng công nghệ hiện đại. SV rất hào hứng với hình thức học tập mới này, tích cực trao đổi, phản biện sôi nổi trong buổi học trực tuyến, GV đều soạn bài kỹ lưỡng, chi tiết hơn, GV luôn tìm cách để SV vận dụng được lý thuyết qua các bài tập nhỏ, tình huống, GV nắm bắt mức độ hiểu bài của SV để điều chỉnh tốc độ giảng và giải đáp các vướng mắc của họ. GV tìm cách liên lạc, tương tác với SV để chuẩn bị về tâm lý học tập, căn dặn việc sử dụng tài liệu trong quá trình học, giảng dạy hướng dẫn thảo luận... Không gian mạng ở Trường Đại học TN&MT TP. HCM trở nên sôi động hơn bao giờ hết. Tiết kiệm thời gian và chi phí giảng dạy. Khả năng sử dụng linh hoạt ở mọi lúc, mọi nơi. Nói cách khác, DHTT cho phép SV truy cập các tài liệu từ bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, cho phép SV xem lại các tài liệu khi cần thiết. Đồng thời, các câu hỏi trực tuyến có câu trả lời được lập trình sẵn.

- Truy cập vào các tài nguyên và tài liệu trên toàn cầu, đáp ứng mọi nhu cầu về kiến thức và sở thích cho SV, các em chủ động thời gian biểu học tập, góp phần giảm căng thẳng.

- DHTT cho phép tăng cường tương tác giữa SV và GV thông qua sử dụng email, bảng thảo luận.

- SV có thể học thông qua nhiều hoạt động áp dụng, nhiều cách học khác nhau.

- DHTT giúp SV phát triển kiến thức sử dụng các công nghệ Internet, cũng như các công nghệ mới nhất trên thế giới.

- Linh động và uyển chuyển: SV có thể chủ động và linh hoạt trong việc lựa chọn website học qua mạng với sự chỉ dẫn của GV hay những khóa học trực tuyến qua mạng với hình thức tương tác. SV còn có thể tự điều chỉnh tốc độ học tập theo khả năng, nâng cao thêm kiến thức thông qua những tài liệu của thư viện trực tuyến.

2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động học dạy học trực tuyến cho SV ở Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

Mặc dù DHTT có nhiều lợi thế, tuy nhiên, hoạt động DHTT còn những yếu tố ảnh hưởng đến việc học tập của SV nhà trường như sau:

- So với đào tạo truyền thống mối liên hệ trực tiếp giữa SV với GV trong DHTT ít hơn. Đối với cách học truyền thống, GV và SV có thể mặt đối mặt để giao tiếp với nhau. Điều này sẽ tạo những cảm hứng, trực quan sinh động hơn, GV sẽ xử lý linh hoạt hơn tất cả những tình huống và biểu lộ cảm xúc một cách dễ dàng. SV không có nhiều cơ hội học hỏi, trao đổi thông tin với bạn bè. Sự tương tác của SV với GV một cách trực tiếp bị hạn chế. Bên cạnh đó, hoạt động đào tạo trực tuyến phụ thuộc nhiều vào internet, đường truyền tín hiệu và các công cụ công nghệ. Vì vậy, quá trình học có thể xảy ra gián đoạn do các sự cố thiết bị như mất tín hiệu internet, hỏng máy tính, các vấn đề liên quan đến an ninh mạng cũng như các vấn đề về sở hữu trí tuệ có thể nảy sinh...

- DHTT đòi hỏi SV cần có máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối mạng internet. Điều này gây ra hạn chế đối với SV có hoàn cảnh khó khăn, phát sinh thêm chi phí mua thiết bị học tập. Ngoài ra, DHTT chưa khuyến khích tối đa SV tự giác học tập, nghiên cứu, cũng như ít tạo ra không khí học tập trong các hệ thống học tập điện tử. Thêm vào đó, DHTT giảm thiểu mức độ tiếp xúc, tương tác,

làm giảm khả năng truyền đạt, lòng say mê nhiệt huyết của GV đến SV, tác động của GV tới SV được nhanh và mạnh hơn; nhiều khi GV phải sửa trực tiếp thì SV mới hiểu được.

- Do triển khai gấp rút trong đợt nghỉ dịch Covid-19 nên một số GV còn lúng túng về kỹ thuật, khả năng thích nghi với công nghệ hiện đại còn chậm dẫn đến sự chuẩn bị vất vả hơn so với dạy trực tiếp.

- Một số ít SV còn chưa tự giác cho rằng, ngồi ở nhà học trực tuyến nên tinh thần học tập không cao. Một vài trường hợp SV chỉ mở tài khoản vào học nhưng lại tắt micro, tắt camera rồi để đó làm việc khác [3].

2.5. Một số biện pháp khắc phục những hạn chế trong dạy học trực tuyến cho SV Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền giúp đỡ GV nhận thấy đổi mới phương pháp, hình thức dạy học là một tất yếu. Quá trình này có thể khó khăn bước đầu đối với GV, vì vậy, mỗi GV cần quyết tâm và kiên trì, nỗ lực hết mình để đạt được hiệu quả cao trong giảng dạy.

Nhà trường cần chủ động triển khai công tác phổ biến về phương pháp giảng dạy trực tuyến, nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ, tin học của đội ngũ GV cũng như SV của trường. Mở các lớp tin học trước khi bắt đầu chương trình đào tạo. Đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các kỹ thuật viên đào tạo trực tuyến, tiến hành đánh giá được vai trò, trách nhiệm của quản trị viên và các kỹ thuật viên cũng như những người hướng dẫn kỹ thuật.

Đối với các nhà quản lý cần lựa chọn hệ thống phần mềm phù hợp và các nhà cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu và đặc thù của cơ sở giáo dục. Dù dùng giải pháp công nghệ nào, các cơ sở giáo dục cũng cần dành thời gian để người dùng làm quen với hệ thống trước khi đi vào áp dụng trực tiếp. Nên lựa chọn giảng dạy trực tuyến các môn học cơ bản với số lượng người học không quá đông trước khi áp dụng cho những môn học chuyên sâu hoặc lớp học có số lượng lớn.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động DHTT. Bởi hạ tầng công nghệ đóng vai trò quan trọng, quyết định thành công việc triển khai DHTT. Xây dựng hạ tầng công nghệ phải trong dài hạn, tính toán những bất cập, khó khăn hay xu hướng sử dụng có thể xảy đến trong tương lai.

- Hỗ trợ thiết bị học tập cho SV. Để khắc phục tình trạng SV không đủ điều kiện trang bị học tập, hỗ trợ học bổng hoặc xây dựng chính sách giảm học phí. Điều này giúp SV có đủ điều kiện để tham gia các lớp học trực tuyến.

- Thực hiện tuyên truyền, nhân rộng các chiến dịch quảng bá chương trình DHTT. Điều này góp phần đưa hình thức DHTT đến với mọi người, khuyến khích tinh thần học tập của SV cũng như rút ngắn những rào cản mà đào tạo truyền thống mang lại.

- GV cần hướng dẫn SV cách khai thác bài giảng, tài liệu, câu hỏi, bài tập gửi qua email, zalo, edmodo... để sau mỗi bài giảng, SV có được tài liệu thực hiện nhiệm vụ giao cho.

- Trước khi tiến hành bài giảng, mỗi GV nên xác định mục tiêu, trọng tâm kiến thức hay kiến thức cơ bản để truyền đạt đến SV. GV nên dựa trên hai tiêu chí: Kiến thức trọng tâm cần bồi dưỡng thêm; kiến thức trọng tâm cần phụ đạo thêm cho SV. Muốn làm được việc này, GV phải nắm bắt được lực học của SV, từ đó thiết kế những bài giảng có khối lượng kiến thức cơ bản phù hợp với SV.

- GV cần xây dựng các chuyên đề dạy để tạo thành một bài giảng mang tính hệ thống kiến thức, trong đó chú trọng đến dạy củng cố, ôn tập kiến thức cơ bản của bài sau đó dạy thực hành thông qua hệ thống bài tập với nhiều cấp độ kiến thức khác nhau. Các bài giảng phải có sự logic về mặt kiến thức để SV hệ thống được kiến thức sau khi học. Do điều kiện thời gian, GV cần đi sâu vào kiến thức cơ bản, ngắn gọn. Có thể đưa vào bài giảng những đoạn phim tài liệu, video có liên quan đến kiến thức để làm cho bài học sinh động, phát huy tính tích cực của SV.

- GV cần đan xen dạy kỹ năng làm bài cho SV. Phần dạy kỹ năng có thể lồng ghép vào nội dung dạy. Phần thực hành sau mỗi bài giảng hoặc phần chữa bài tập, nhất là các bài tập trắc nghiệm để SV củng cố lại nội dung kiến thức đã được học tại các bài/chương trong những buổi học trước đó.

- Mỗi SV ngoài việc chuẩn bị tâm thế, điều kiện về phương tiện cần xác định mục tiêu cần đạt

trong bài học. Trên cơ sở kiến thức cơ bản của bài học, mỗi SV cần xác định nội dung nào, phần nào cần củng cố, nâng cao, phần nào cần phụ đạo thêm, những kỹ năng nào còn thiếu hụt khi làm các dạng bài.

- Sau mỗi bài giảng, SV cần khai thác hệ thống tư liệu, câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV. Tăng cường tương tác qua mạng, điện thoại với GV và bạn bè trong lớp để chia sẻ những khó khăn khi ôn tập.

GV thường xuyên tổ chức hoạt động tự đánh giá các chương trình DHTT để có thể tìm ra nhược điểm cũng như rút kinh nghiệm khi gặp khó khăn, sai lầm mắc phải. Bên cạnh đó, cần thực hiện điều tra ý kiến SV, GV về đánh giá mức độ tiện ích, hợp lý của chương trình học. Ý kiến của SV, GV sẽ đảm bảo tính khách quan, thực tế vì đây là đối tượng trực tiếp tham gia DHTT.

- Quản lý, tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến phải gắn với các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Phụ huynh nâng cao trách nhiệm, dành nhiều thời gian quan tâm, hỗ trợ SV kết nối, sử dụng phòng học trực tuyến an toàn và có biện pháp quản lý trong thời gian SV tham gia học trực tuyến và sử dụng internet [4].

Dạy và học trực tuyến là một sự lựa chọn khả dĩ trong tình hình xã hội có nhiều biến động của dịch bệnh Covid-19. Với những hiệu ứng tích cực của phương pháp dạy học này mang lại nó có thể là những sự lựa chọn cho tương lai. Song chúng ta cần một lộ trình, hướng đi đúng để phát huy tối đa hiệu quả của phương pháp dạy học này, để nó không còn là một giải pháp nhất thời và mang tính đối phó. Để làm được điều đó cần có sự nỗ lực từ phía người học, người dạy, hệ thống quản lý giáo dục và kể cả những nhà cung cấp dịch vụ. Đây cũng là cơ hội để GV thay đổi tư duy, phương pháp làm việc, tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt, việc DHTT của Trường Đại học TN&MT TP. HCM sẽ đạt hiệu quả đảm bảo các yêu cầu về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo.

3. Kết luận

Hoạt động DHTT ở Trường Đại học TN&MT TP. HCM ban đầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng đã mang lại những tín hiệu khả quan. Trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng DHTT của nhà trường, chúng tôi đề xuất một số biện pháp và kiến nghị nhằm khắc phục những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động DHTT cho SV. Cụ thể, nhà trường cần chủ động triển khai công tác phổ biến về phương pháp, kỹ năng sử dụng công nghệ, tin học hay nâng cấp hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động DHTT... Bên cạnh đó, nhà trường cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để có thể triển khai thành công mô hình DHTT. Kết quả cho thấy, đa số GV và chuyên gia đều cho rằng, sử dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động giảng dạy ở đại học là phương pháp dạy học tiến tiến, tạo ra một số thuận lợi nhất định mà hình thức giáo dục truyền thống không đem lại. Đây cũng là cơ hội để GV thay đổi tư duy, phương pháp làm việc, tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt, nhận thức được thực trạng và khắc phục những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động DHTT của Trường Đại học TN&MT TP. HCM là yêu cầu cần thiết, cấp bách để đạt hiệu quả và đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, đáp ứng được mọi yêu cầu, nhiệm vụ của quá trình giáo dục, đào tạo để ra.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Về việc triển khai công tác đào tạo từ xa ứng phó với dịch Covid-19*, Công văn số 795/BGDĐT-GDĐH, ngày 13/3/2020.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Về việc bảo đảm chất lượng đào tạo từ xa trong thời gian phòng chống dịch Covid-19*, Công văn số 988/BGDĐT-GDĐH, ngày 23/3/2020.
3. Trung tâm Truyền thông Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Dạy học trực tuyến: Nỗ lực và quyết tâm từ những địa phương khó khăn*, <http://moet.gov.vn/>, truy cập ngày 16/4/2020.
4. Dương Tâm, Mạnh Tùng (2020), *Ưu và nhược điểm khi dạy học qua internet*.
Nguồn: <https://vnexpress.net>, truy cập ngày 19/3/2020.
5. Nhiều tác giả, *Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2017.